TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-02-2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngần – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1027/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đàm Quang H – sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 3A, phường A, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Ng – sinh năm 1984; địa chỉ số 791/12/4 Bình đường M, phường L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18 tháng 9 năm 2017 cùng các lời khai tiếp theo anh Đàm Quang H trình bày:

Anh Đàm Quang H và chị Dương Thị Ng sống chung từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, Huyện Y, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh H và chị Ng sống tự lập tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do quan điểm sống, cách sống của hai người không cùng chung chí hướng. Anh H là kỹ sư cơ khí thường đi làm theo dự án về việc quan tâm, chăm sóc gia đình và vợ con không có nên khi anh H đi làm về thì chịNg

chì chiết và lằng nhằn. Từ năm 2014 anh H không về nhà nữa. Tại phiên tòa, anh H xác nhận không còn tình cảm đối với chịNg nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung Đàm Chí P, sinh ngày 06-5-2012. Anh H nhường quyền nuôi con cho chị Ng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06-12-2017, chịDương Thị Ng xác nhận: chị Dương Thị Ng và anh Đàm Quang H kết hôn năm 2011. Tính chất công việc của anh H là phải đi làm ăn xa, vợ chồng đã kết hôn được 7 năm có một người con chung Đàm Chí P, sinh ngày 06-5-2012. Trong năm 2014 không hiểu anh H có suy nghĩ gì mà về nhà lừa lấy giấy kết hôn và giấy khai sinh của con pho to để làm chứng cứ nộp đơn yêu cầu xin ly hôn nên chịNg không đồng ý.

Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn giữa chị và anh H, chị không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng theo ý kiến anh H nêu ra.

Về tài sản chung và nợ chung: chịNg không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật . Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử; Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đàm Quang H yêu cầu ly hôn chịDương Thị Ng nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. ChịNg hiện cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

ChịDương Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngọc.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Theo xác nhận của anh Đàm Quang H và chịDương Thị Ng, thì hai bên tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, Huyện Y, tỉnh Quảng Ninh nên hôn nhân giữa anh H và chị Ng là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh H và chịNg xác nhận: vì tính chất công việc của anh H là phải đi làm ăn xa nên anh H không có thời gian quan tâm và chăm sóc cho gia đình. Từ năm 2014 anh H không đi về nhà nữa và vợ chồng tự sống ly thân đến nay.

Qua thu thập chứng cứ thể hiện: anh H với chịNg chung sống tại địa phương có lối sống khép kín, ít có quan hệ với mọi người xung quanh nên địa phương không rõ nguyên nhân mẫu thuẫn giữa hai vợ chồng. Trên thực tế chỉ có một mình chịNg và con trai sinh sống tại nhà. Tại phiên tòa, anh H xác nhận tình cảm đối với vợ không còn. Tuy chịNg không đồng ý ly hôn nhưng chịNg không có biện pháp nào nhằm khắc phục hay cải thiện cuộc sống chung của vợ chồng, nay chị lại vắng mặt tại Tòa chứng tỏ chịNg không muốn duy trì cuộc sống chung với anh H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì "vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Xét thấy, hôn nhân của anh H và chịNg lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của anh H đối với chịNg là có căn cứ.

[2.2] Xét về con chung: có 01 con Đàm Chí P, sinh ngày 06-5-2012. Tại phiên tòa, anh H xác nhận, từ sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay chịNg là người nuôi con và hiện tại chịNg là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, để đảm bảo quyền lợi cho con và không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ thơ nên giao con cho chịNg tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét về mức cấp dưỡng nuôi con: tại bản tự khai ngày 06-12-2017, chịNg không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng theo ý kiến của anh H nêu ra, nhưng chịNg không đưa ra mức cấp dưỡng là bao nhiêu và vắng mặt tại Tòa nên không xác định mức cấp dưỡng. Do đó, xét mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng mà anh H đưa ra là phù hợp nên chấp nhận. Sau này chịNg còn được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Xét về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chịNg không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị Ngọc.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Quang H được ly hôn chịDương Thị Ng.

- Về con chung: giao con Đàm Chí P, sinh ngày 06-5-2012 cho chịNg tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đàm Quang H và chịDương Thị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Đàm Quang H nộp 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007439 ngày 23-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh H đã nộp xong án phí.

3. Án phí về cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có nghĩa lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 6a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT ;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Thanh Trúc